

Số: *3301* /BC-KHCN

Triệu Sơn, ngày *11* tháng 11 năm 2016,

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VỀ KH&CN NĂM 2016;**  
**ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017**

**I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KH&CN NĂM 2016**

**1. Về tổ chức bộ máy và hoạt động của Hội đồng KH&CN huyện:**

- *Về tổ chức bộ máy:* Hội đồng KH&CN huyện (Hội đồng) đã được kiện toàn bộ máy quản lý theo Quyết định số 1526/QĐ-UBND ngày 13/06/2016 của Chủ tịch UBND huyện thay thế Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 10/09/2013 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn. Các thành viên tham gia Hội đồng được cơ cấu, bố trí bảo đảm phát huy trí tuệ, trình độ chuyên môn và kinh nghiệm tập thể trong tham mưu, tư vấn phản biện, chỉ đạo thực hiện của các ngành, lĩnh vực như: Nông nghiệp & PTNT, Kinh tế và Hạ tầng, Văn hóa - Y tế - Giáo dục, Kinh tế - Tài chính, Thông tin - Truyền thông. Cơ cấu tỷ lệ trình độ chuyên môn các thành viên tham gia Hội đồng như sau: Thạc sỹ là 04 người, chiếm 30,8%; Đại học là 09 người, chiếm 69,2% (trong đó, Nữ là 03 người, chiếm 23,1%).

- *Về hoạt động của Hội đồng KH&CN:* Với chức năng là tư vấn cho UBND huyện về công tác KH&CN trên địa bàn, Hội đồng đã tích cực tham mưu: Xây dựng các chương trình, kế hoạch hoạt động lồng ghép giữa nhiệm vụ chuyên môn với nhiệm vụ KH&CN ở các cơ quan, đơn vị; đồng thời đề xuất các biện pháp phối hợp lực lượng khoa học kỹ thuật giữa các đơn vị trong huyện với nhau, giữa các đơn vị của huyện với các đơn vị của Trung ương, tỉnh nhằm góp phần thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế, khoa học và kỹ thuật của địa phương...

**2. Công tác tham mưu thực hiện nhiệm vụ KH&CN**

**2.1. Tham mưu thực hiện các văn bản QPPL:**

Hội đồng đã tham mưu thực hiện tốt việc tuyên truyền, phổ biến các văn bản về công tác KH&CN như: Quyết định số 1318/QĐ-BKH&CN ngày 05/06/2015 của Bộ KH&CN về việc phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ KH&CN chủ yếu giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 116/2015/TT-BTC ngày 11/8/2015 của Bộ Tài chính; Quyết định số 2023/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển KH&CN tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch triển khai xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQI/CL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;...

**2.2. Tham mưu ban hành văn bản, chính sách tiên quan đến KH&CN:**

Hội đồng đã phối hợp với các cơ quan liên quan ở huyện tham mưu cho UBND huyện xây dựng và ban hành các văn bản như: Chương trình đẩy mạnh ứng dụng KH&CN vào sản xuất gắn với tái cơ cấu kinh tế giai đoạn 2016-2020; Báo cáo công tác hoạt động KH&CN 6 tháng đầu năm 2016; ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định 2024/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh; cơ chế chính

sách khuyến khích sản xuất vụ đông 2016-2017; ban hành văn bản hướng dẫn đề xuất nhiệm vụ KH&CN, ban hành văn bản thông báo cho các tổ chức, cá nhân đăng ký thực hiện dự án KH&CN và các văn bản có liên quan khác đến hoạt động KH&CN trên các lĩnh vực chuyên môn cụ thể.

### **3. Tình hình thực hiện trên một số lĩnh vực cụ thể**

#### **3.1. Công tác quản lý nhà nước về KH&CN:**

- Tích cực tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác KH&CN (do Sở KH&CN tổ chức) để nâng cao năng lực quản lý Nhà nước về KH&CN;

- Tham mưu tốt cho UBND huyện xây dựng Kế hoạch áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008;

- Xây dựng kế hoạch hoạt động KH&CN lồng ghép với các chương trình, mục tiêu như: Chương trình Nông thôn mới, Chương trình phòng tránh và thích ứng với biến đổi khí hậu, Chương trình đào tạo nghề nông thôn, Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp... góp phần đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

#### **3.2. Tình hình triển khai các chương trình và kế hoạch ứng dụng KH&CN nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội**

##### **\* Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp:**

Tổng sản lượng lương thực có hạt cả năm ước đạt 133.894 tấn, tăng 3% so với kế hoạch, tăng 1% so với cùng kỳ. Đã chuyển đổi 130,4 ha đất lúa sang cây khác và nuôi trồng thủy sản; chăn nuôi có bước phát triển; trồng bổ sung rừng phòng hộ 1.329 ha; tổng sản lượng sản xuất thủy sản ước đạt 1.332 tấn, bằng 84,3% kế hoạch, tăng 4,2% so với cùng kỳ. Một số kết quả chủ yếu như sau:

- Chỉ đạo triển khai thực hiện được 02 mô hình thuộc chương trình, dự án khuyến nông cấp tỉnh (mô hình trồng rừng thâm canh cây Keo Lai Mô tại xã Thọ Bình, mô hình nuôi gà Ri lai an toàn sinh học tại xã Hợp Tiến); Phối hợp với các doanh nghiệp giống tổ chức xây dựng được 13 mô hình trình diễn khuyến nông cấp huyện ở 09 xã và 01 mô hình nuôi gà lai Đông Tảo tại xã Xuân Thọ.

- Chỉ đạo triển khai, tổ chức tập huấn được 22 lớp nâng cao năng lực khuyến nông, quy trình kỹ thuật canh tác cho đội ngũ cán bộ khuyến nông viên cơ sở và cho khoảng 1.760 lượt hộ nông dân tham gia.

- Chủ trì tham mưu triển khai, chỉ đạo thực hiện Dự án: “Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật xây dựng mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên vùng đất trồng lúa thiếu nước và cải tạo vườn tạp tại huyện Triệu Sơn” tại xã Thái Hòa và Văn Sơn.

- Phối hợp chỉ đạo thực hiện các dự án xây dựng mô hình: trồng khoai tây hàng hóa (giống khoai Marabel, quy mô 05ha tại xã Xuân Thọ); trồng ngô dày (quy mô 20ha tại xã Triệu Thành), sản xuất rau an toàn (quy mô 4,5ha tại xã Khuyến Nông); trồng cây dược liệu (cây Cà gai, nghệ, gừng, gấc với quy mô 25ha tại xã Thái Hòa, Tân Ninh, Đông Thắng); trồng cây ăn quả (cây bưởi Diễn, quy mô 08ha tại xã Tân Ninh); sản xuất mạ khay (quy mô 0,8ha tại xã Thọ Phú, Thọ Sơn, Triệu Thành); nuôi cá đặc sản nước ngọt (chạch giống và chạch thương phẩm, quy mô 0,4ha tại xã An Nông); chăn nuôi lợn sinh sản chuồng kín (quy mô 100 nái ngoại và 600 lợn thịt, tại xã Xuân Thịnh) thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2016.

*\* Lĩnh vực sản xuất công nghiệp, dịch vụ:*

- Giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 2.526 tỷ đồng, bằng 85,9% kế hoạch, tăng 24,7% so với cùng kỳ. Một số dự án đầu tư máy móc, thiết bị và công nghệ vào sản xuất như: Nhà máy may IVORY xã Thọ Vực đi vào hoạt động; các nhà máy may xuất khẩu tại xã Vân Sơn, nhà máy chế biến gạo, nhà máy bê tông thương phẩm và gạch không nung Hà Thành tại Cụm công nghiệp (Dân Lực - Dân Quyền - Dân Lý) đang tiếp tục giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng hoàn thiện.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu các ngành dịch vụ ước đạt 1.277 tỷ đồng, bằng 86,3% kế hoạch, tăng 14,9% so với cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 10,6 triệu USD, bằng 88% kế hoạch, tăng 38,8% cùng kỳ; kim ngạch nhập khẩu ước đạt 3,9 triệu USD, vượt 69,3% kế hoạch. Trong đó, doanh thu dịch vụ vận tải ước đạt 258,7 tỷ đồng.

*\* Lĩnh vực giáo dục, y tế, LĐ-TBXH:*

- Hoàn thành chương trình năm học 2015-2016, khai giảng năm học 2016-2017 và hoàn thành việc triển khai các chuyên đề theo kế hoạch của Sở GD-ĐT.

- Chất lượng công tác khám chữa bệnh được nâng lên. Nhiều máy móc, thiết bị chẩn đoán hình ảnh phục vụ khám, chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa huyện được đầu tư như: Máy chụp CT/PET, máy tán sỏi ngoài cơ thể, máy chụp XQ kỹ thuật số,...

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội; đã giải quyết việc làm cho 3.390 lao động, bằng 96,9% kế hoạch, tăng 24,6% cùng kỳ. Trong đó, xuất khẩu lao động 365 lao động, bằng 91,3% kế hoạch, tăng 27,6% cùng kỳ. Các dịch bệnh và bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm được kiểm soát chặt chẽ.

*\* Một số hoạt động khác đang bổ sung, hoàn chỉnh như:* Chương trình đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao KH&CN vào sản xuất gắn với thực hiện tái cơ cấu kinh tế; chương trình phát triển kết cấu hạ tầng gắn với xây dựng nông thôn mới; chương trình phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ gắn với phát triển đô thị; chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực giai đoạn 2016-2020 trình Thường trực Huyện ủy phê duyệt triển khai thực hiện...

#### **4. Đánh giá chung**

##### **4.1. Kết quả đạt được:**

- Các đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN tỉnh giao thực hiện được triển khai đúng tiến độ, đạt hiệu quả, nhiều tiến bộ KHKT được ứng dụng vào thực tiễn sản xuất. Hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN (hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sở hữu trí tuệ...) tiếp tục được duy trì và tăng cường.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tham mưu, tư vấn thực hiện các nhiệm vụ KH&CN năm 2016 có nhiều đổi mới, chuyển biến tích cực và đi vào chiều sâu.

- Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành sát sao và có hiệu quả của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội từ huyện đến xã và sự nỗ lực của nhân dân, trong đó có vai trò của KH&CN.

##### **4.2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:**

###### **a) Tồn tại, hạn chế:**

- Công tác phối hợp nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ KH&CN vẫn còn nhiều khó khăn; việc triển khai các chương trình, đề tài, dự án ở một số đơn vị chưa phối hợp chặt chẽ, triển khai chậm gây khó khăn trong công tác quản lý.

- Tiềm lực KH&CN đã được tăng cường nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Thiết bị, phương tiện kiểm định, kiểm nghiệm phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra chưa được cập, nên chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Tổ chức bộ máy và biên chế làm công tác KH&CN còn thiếu đồng bộ, chủ yếu là kiêm nhiệm (chưa bố trí được cán bộ chuyên trách), thiếu cán bộ làm công tác phổ biến, chuyển giao kỹ thuật mới vào sản xuất và đời sống ở cơ sở.

*b) Nguyên nhân chủ yếu:* Hoạt động KH&CN có lúc, có nơi còn chưa được nhận thức sâu sắc về vai trò ý nghĩa của KH&CN trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, dẫn đến thiếu quan tâm tổ chức triển khai thực hiện. Một số cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân, địa phương thiếu tính chủ động trong công tác tham mưu, đề xuất và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN, nên phát huy chưa cao.

## **II. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOẠT ĐỘNG NĂM 2017**

### **1. Định hướng hoạt động**

- Tiếp tục rà soát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn lồng ghép với các nhiệm vụ KH&CN được giao đảm bảo kế hoạch và đạt yêu cầu như:

- + Chương trình phát triển kết cấu hạ tầng gắn với xây dựng nông thôn mới;
- + Chương trình phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ gắn với phát triển đô thị;
- + Chương trình đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất gắn với thực hiện tái cơ cấu kinh tế;
- + Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực;

- Tập trung chỉ đạo thực hiện Dự án KH&CN cấp tỉnh: “Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật xây dựng mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên vùng đất trồng lúa thiếu nước và cải tạo vườn tạp” tại xã Thái Hòa và Vân Sơn; tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện thành công 08 mô hình dự án thuộc Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới đã phê duyệt và 01 mô hình trồng khảo nghiệm các giống Ngô mới.

- Phối hợp, liên kết với các doanh nghiệp tổ chức thực hiện các mô hình trình diễn các giống mới ở vụ Chiêm xuân 2017 tại một số xã.

- Tiếp tục tăng cường phối hợp, chỉ đạo thực hiện: Đề án củng cố, nâng cao năng suất, sản lượng vùng mía nguyên liệu huyện Triệu Sơn; Phương án chuyển dịch thời vụ gieo cấy lúa cho vùng thường xuyên bị ngập lụt; Đề án cơ giới hóa đồng bộ, gắn với xây dựng cánh đồng mẫu lớn; Đề án phát triển chăn nuôi nông hộ và chăn nuôi trang trại bền vững; Đề án đổi mới công tác khuyến nông; Đề án xây dựng trường chuẩn, Trạm y tế chuẩn theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới và các nhiệm vụ khác gắn với thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

- Tham mưu cho Huyện ủy, UBND huyện; hướng dẫn cho các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ KH&CN như:

- + Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 20/04/2015 của BCH Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa về tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến

năm 2020, định hướng đến năm 2025 theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, QP-AN năm 2016; Quyết định số 4292/QĐ-UBND ngày 05/12/2014 và Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 22/04/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt thực hiện Đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

+ Triển khai thực hiện có hiệu quả: Đề án phát triển KH&CN (bản hành kèm theo QĐ 2023), Kế hoạch áp dụng HTQLCL theo tiêu quốc gia TCVN ISO 9001:2008 (ban hành kèm theo QĐ 2024) của UBND tỉnh vào các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã và phục vụ quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn...

- Hướng dẫn cho các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan trên địa bàn huyện về Sở hữu công nghiệp, sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất - kinh doanh; lựa chọn, đề xuất danh mục các nhiệm vụ KH&CN dự kiến đưa vào kế hoạch 2018;

- Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở KH&CN; tiếp tục tham mưu xây dựng văn bản hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, các cơ sở sản xuất - kinh doanh trên địa bàn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, công bố hợp chuẩn, hợp quy, áp dụng mã số mã vạch (nếu có)... theo yêu cầu và kế hoạch.

- Tăng cường phối hợp đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm việc thực hiện pháp luật trên các lĩnh vực sở hữu trí tuệ, đo lường, chất lượng... Tiếp tục cập nhật thông tin trên Website KH&CN của tỉnh để lựa chọn thông tin bổ sung vào kho cơ sở dữ liệu, phục vụ khai thác ứng dụng vào phát triển sản xuất.

## **2. Một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:**

*2.1. Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền việc ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ KH&CN vào sản xuất:*

- Tập trung chỉ đạo tuyên truyền các quy định pháp luật về KH&CN, các mô hình tiến bộ khoa học kỹ thuật; việc ứng dụng, chuyển giao có hiệu quả trên địa bàn huyện đặc biệt những tiến bộ mới về KH&CN, các cơ chế chính sách khuyến khích của Trung ương, tỉnh, huyện để người dân nắm bắt và chủ động tổ chức thực hiện.

- Công tác tuyên truyền là nhiệm vụ quan trọng đề nghị cấp ủy, chính quyền, các ngành đoàn thể tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, liên tục.

*2.2. Tăng cường thu hút, quan hệ và liên kết với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp KH&CN để ứng dụng, chuyển giao và tiếp thu nhanh các tiến bộ KH&CN:*

- Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm; đào tạo, tập huấn chuyển giao, ứng dụng tiến bộ KH&CN mới; xây dựng các mô hình sản xuất thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến (giống biến đổi gen, biện pháp tưới nước nhỏ giọt, quy trình sản xuất VietGAP,...) bảo quản sản phẩm, phục vụ công nghiệp chế biến.

- Phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng, cơ quan quản lý, cơ quan nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và doanh nghiệp để xác định nhiệm vụ, tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá, nghiệm thu và nhân rộng các kết quả các đề tài, dự án khoa học vào thực tiễn sản xuất và đời sống.

- Tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, cải tiến kỹ thuật trong phát triển sản xuất, thương mại và dịch vụ; áp dụng Hệ thống

quản lý chất lượng, xây dựng thương hiệu,... nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm ở địa phương, đáp ứng yêu cầu hội nhập.

- Thường xuyên phối hợp thực hiện tốt công tác kiểm tra, phát hiện việc chấp hành pháp luật về KH&CN; coi trọng công tác thanh tra, kiểm tra việc thực thi pháp luật về đo lường, chất lượng sản phẩm, sở hữu trí tuệ, an toàn vệ sinh thực phẩm...

**2.3. Tạo cơ chế thông thoáng thu hút để các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất:**

- Thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, giải quyết nhanh gọn các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư.

- Khuyến khích phát triển mạnh các siêu thị, trung tâm thương mại tại trung tâm huyện gắn với liên kết hình thành các chợ đầu mối tại các cụm xã đã có quy hoạch đô thị, tạo điều kiện phát triển sản xuất - kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm.

- Ưu tiên thu hút đầu tư vào phát triển sản xuất các sản phẩm hàng hóa có lợi thế, khả năng cạnh tranh, đề xuất khâu, gắn với đầu tư ứng dụng công nghệ hiện đại.

**2.4. Tranh thủ tối đa các nguồn lực, cơ chế hỗ trợ, chính sách khuyến khích cho ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN vào sản xuất:**

- Tranh thủ nguồn vốn đầu tư từ các chương trình, mục tiêu được phân bổ của Trung ương, tỉnh, huyện phục vụ hoạt động ứng dụng, chuyển giao KH&CN vào sản xuất ở những ngành, lĩnh vực chủ lực gắn với rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh mục các chương trình, đề án, dự án kêu gọi đầu tư vào địa bàn giai đoạn 2016-2020.

- Ưu tiên tăng vốn ngân sách cho hoạt động ứng dụng, chuyển giao KH&CN vào sản xuất; lồng ghép hiệu quả các nguồn vốn đầu tư hàng năm cho thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, mô hình trình diễn,... có hàm lượng KH&CN phục vụ sản xuất, gắn với thực hiện nguyên tắc phân bổ, bố trí vốn đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn Nhà nước.

- Quan tâm xây dựng cơ chế hỗ trợ, chính sách khuyến khích cho các ngành, lĩnh vực sản xuất các sản phẩm có lợi thế so sánh, khả năng cạnh tranh, giá trị gia tăng cao, ưu tiên tập trung cho những khâu còn yếu, còn thiếu nhằm thúc đẩy nhanh việc ứng dụng các tiến bộ KH&CN trong sản xuất - kinh doanh.

Ngoài các cơ chế, chính sách hỗ trợ từ các chương trình, nhiệm vụ của huyện, các xã, thị trấn cần có các cơ chế hỗ trợ riêng và triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách của Trung ương, tỉnh.

Trên đây là những kết quả đạt được về hoạt động KH&CN năm 2016; định hướng kế hoạch hoạt động năm 2017 báo cáo Sở KH&CN tổng hợp./././.

**Nơi nhận:**

- Sở KH&CN (B/c);
- TTHU, TTUBND (B/c);
- Lưu VT- HĐ KH&CN.



**Lê Xuân Dương**



### DANH SÁCH TRÍCH NGANG

Cán bộ, lãnh đạo phụ trách, chuyên viên theo dõi công tác KH&CN

(Kèm theo Báo cáo số...../BC-KHCN, ngày 11/2016 của UBND huyện Triệu Sơn)

Phụ lục 2

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Số điện thoại	E-mail
<b>I Lãnh đạo phụ trách công tác KH&amp;CN</b>							
1	Lê Xuân Dương	1963	Phó chủ tịch	Trường trực UBND	Thạc sỹ KT	0913.549.544	duonglx@gmail.com
<b>II Lãnh đạo phòng chức năng quản lý KH&amp;CN</b>							
1	Bùi Hoàng Long	1969	Trưởng phòng	Phòng KT - HT	Đại học	0904.446.506	
2	Lã Văn Lâm	1964	Trưởng phòng	Phòng NN&PTNT	Đại học	0914.255.843	
3	Trần Khắc Thành	1979	P. Trưởng trạm	Trạm khuyến nông	Thạc sỹ NN	0246.307.180	thanhpk79@gmail.com
<b>III Chuyên viên theo dõi công tác KH&amp;CN</b>							
1	Nông Bá Dũng	1983	Chuyên viên	Phòng TC - KH	Đại học	01222.206.176	dungnbt@gmail.com

*Handwritten signature*

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRIỆU SƠN**

Phụ lục 1

**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG KH&CN HUYỆN TRIỆU SƠN NĂM 2016**

(Kèm theo báo cáo số...../BC-KHCN, ngày /11/2016 của UBND huyện Triệu Sơn)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Chức danh trong Hội đồng KH&CN	Số điện thoại/E-mail
1	Lê Xuân Dương	1963	Phó chủ tịch UBND huyện	Thạc sỹ	Chủ tịch	0916.411.868
2	Bùi Hoàng Long	1969	Trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng	Đại học	Phó chủ tịch	0912.034.033
3	Lã Văn Lâm	1964	Trưởng phòng NN&PTNT	Đại học	Phó chủ tịch	0914.255.834
4	Phạm Khắc Thanh	1979	Phó trưởng trạm Khuyến nông	Thạc sỹ	Ủy viên trực	0946.307.180
5	Quần Trọng Thề	1974	Trưởng phòng Nội vụ	Thạc sỹ	Ủy viên	0904.712.063
6	Nguyễn Trung Thành	1972	Chánh Văn phòng HDND-UBND	Thạc sỹ	Ủy viên	0912.384.106
7	Lê Thị Thủy	1968	Trưởng phòng Y tế	Đại học	Ủy viên	0934.698.555
8	Lê Thị Lê	1963	Trưởng phòng Giáo dục - Đào tạo	Đại học	Ủy viên	0975.666.289
9	Nguyễn Văn Hựu	1960	Phó trưởng trạm Thú y	Đại học	Ủy viên	0902.162.141
10	Nguyễn Tài Tuệ	1979	PTP Văn hóa - Thông tin	Đại học	Ủy viên	0904.222.427
11	Ngô Văn Lương	1959	Trưởng Đài truyền thanh	Đại học	Ủy viên	0904.507.678
12	Nông Bá Dũng	1983	CV phòng Tài chính - Kế hoạch	Đại học	Ủy viên, thư ký	01222.206.176
13	Hoàng Thị Vân	1980	Kế toán Trạm Khuyến Nông	Đại học	Kế toán HD	0945.084.289

(Ghi chú: Quyết định kiện toàn Hội đồng KH&CN số 1526/QĐ-UBND, ngày 13/06/2016 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn)